

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1988, số CCCD: 044088012742 và bà Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1989, số CCCD: 046189002086; Nơi thường trú: Thôn N, xã Khe SA, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị L, sinh năm 1983, số CCCD: 044183012266; Nơi thường trú: Thôn A, xã Khe SA, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: **Đến ngày 31/7/2026 bà Trương Thị L phải trả cho vợ chồng ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Trường A số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), phát sinh từ các Giấy mượn tiền ngày 30/6/2024, ngày 13/3/2025 và ngày 19/6/2025 giữa bà Trương Thị L và ông Trần Ngọc A, bà Nguyễn Thị Trường A.**

Trường hợp bà Trương Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho vợ chồng ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Trường A theo như thoả thuận thì ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Trường A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết buộc bà Trương Thị L phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho vợ chồng ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Trường A.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Trương Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị Trường A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.125.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/26E số: 0000324 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Q.Trị;
- VKSND khu vực 7-Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV7-Q.Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Huy